

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **24/2018/HSST**

Ngày: **27/9/2018**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Kiều Nga**

2. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thức** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Tô Văn T (Tý Hon) - sinh năm 1993, tại T, Kiên Giang (có mặt)

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Tô Văn M, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm 1959.

Tiền án: Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/04/2018 đến ngày 25/04/2018 chuyển tạm giam đến nay.

* *Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn T:* Bà **Cao Thị Tố Quyên** – sinh năm 1988. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/4/2018, Tô Văn T từ nhà đi đến phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang gặp người bà con tên L tạm ứng số tiền đi ghe biển được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), sau đó T cùng nhiều người bạn đi ăn uống, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì T đón xe khách đi đến thành phố Hồ Chí Minh, khi đến bến xe Miền Tây thì T mượn điện thoại của một người kế bên liên lạc với người tên K (không biết rõ tên thật và địa chỉ) để mua ma túy, một lúc sau có một người chạy xe ôm khoảng 30 - 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) chở T chở đến địa điểm để giao ma túy (không rõ địa điểm), T đưa cho người chạy xe ôm 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và đứng chờ, sau đó người chạy xe ôm quay lại giao cho T một bọc ma túy rồi chạy đi. Đến ngày 19/4/2018 khi về đến nhà tại số 1/112, tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì T chia ma túy ra thành hai bọc nhỏ bỏ vào một cái thau nhựa màu xanh, để trên đầu tủ áo trong phòng ngủ của T để sử dụng, số còn lại bỏ vào một bao thuốc hiệu Hero để trong một cái nón kết treo cặp tường trong phòng ngủ của T. Đến 14 giờ 50 phút ngày 19/4/2018 khi T lấy ra chuẩn bị sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang.

* Ngày bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang thu giữ gồm: 01 (Một) bọc nylon màu trắng đục đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là ma túy đá, thu trong nón kết treo cặp tường trong phòng ngủ của Tô Văn T, đã được niêm phong (được ký hiệu Mẫu 01); 02 (Hai) bọc nylon màu trắng đục đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là ma túy đá, được thu trong một cái thau nhựa màu xanh, để trên tủ áo trong phòng ngủ của Tô Văn T, đã được niêm phong (được ký hiệu Mẫu 02); 01 (Một) cái lược lam; 01 (Một) cây kéo cắt chỉ; 02 (Hai) cây nhíp màu trắng; 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng; 04 (Bốn) hộp quẹt ga; 01 (Một) cái bình nhựa, trên có gắn nỏ thủy tinh và một cái ống hút, dùng để sử dụng ma túy.

* Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bọc nylon màu trắng đục hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,9455 gam.

- Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 02 (Hai) bọc nylon màu trắng đục hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1269 gam.

* Xử lý vật chứng: Đối với 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng trong quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị H là mẹ của T không có

liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bà H; đối với các vật chứng còn lại gồm 01 (Một) bịch nylon màu trắng đục đã được hàn kín, thu trong nón treo cặp tường trong phòng ngủ của Tô Văn T, được niêm phong, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,9304 gam (được ký hiệu Mẫu 01); 02 (Hai) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, thu trên tủ áo trong phòng ngủ của Tô Văn T, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1139 gam (được ký hiệu Mẫu 02); 01 (Một) cái lưỡi lam; 01 (Một) cây kéo cắt chỉ; 02 (Hai) cây nhíp màu trắng; 04 (Bốn) hộp quẹt; 01 (Một) cái bình nhựa, trên có gắn nỏ thủy tinh và một cái ống hút, dùng để sử dụng ma túy đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-TH ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TH ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Tô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tô Văn T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo Tô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Văn T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bịch nylon màu trắng đục đã được hàn kín, được niêm phong, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,9304 gam; 02 (Hai) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1139 gam; 01 (Một) cái lưỡi lam; 01 (Một) cây kéo cắt chỉ; 02 (Hai) cây nhíp màu trắng; 04 (Bốn) hộp quẹt; 01 (Một) cái bình nhựa, trên có gắn nỏ thủy tinh và một cái ống hút, dùng để sử dụng ma túy.

Bà Cao Thị Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Tô Văn T:

Thông nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cũng hoàn T thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải thành khẩn khai báo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo bệnh nặng, bị cáo là lao động duy nhất, do bạn bè rủ rê nên bị cáo mới nhất thời phạm tội nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức án thấp nhất cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Trên đây là ý kiến của bà Cao Thị Tố Quyên bào chữa cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn T phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 19/04/2018, Tô Văn T đem số ma túy cất giấu trong phòng ngủ của mình mua được từ thành phố Hồ Chí Minh ra chuẩn bị sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang, qua khám xét Tô Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 4,0724 gam trong phòng ngủ của bị cáo Tô Văn T tại số nhà 1/112, tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Theo bản kết luận giám định số: 313/KL-KTHS ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 bịch nylon màu trắng đục hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 4,0724 gam.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Tô Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực, sức khỏe và biết rằng ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và nền kinh tế. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là mối quan tâm lo lắng cho mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội.

Mặc dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo T đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật, ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét thu giữ 03 bịch nylon, bên trong là chất ma túy, có chứa thành phần Methamphetamine. Theo bản kết luận giám định số: 313/KL-KTHS ngày 23/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang: tổng trọng lượng là 4,0724 gam.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo T không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Tô Văn T có nhân thân xấu, ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về Tội cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bịch nylon màu trắng đục đã được hàn kín, được niêm phong, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,9304 gam; 02 (Hai) bịch nylon màu trắng đục được hàn kín, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1139 gam; 01 (Một) cái lưỡi lam; 01 (Một) cây

kéo cắt chỉ; 02 (Hai) cây nhíp màu trắng; 04 (Bốn) hộp quẹt; 01 (Một) cái bình nhựa, trên có gắn nỏ thủy tinh và một cái ống hút.

Đối với 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng trong quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị H là mẹ của bị cáo T không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bà H, là phù hợp.

Trong vụ án này đối với người tên K và người chạy xe ôm bán ma túy cho bị cáo T, qua điều tra không xác định được tên thật và địa chỉ cụ thể ở đâu, vì vậy chưa có cơ sở để xử lý. Đối với bà Lê Thị H là mẹ của bị cáo T không biết T có tàng trữ trái phép ma túy trong nhà nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tô Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn T **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/4/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bịch nylon màu trắng đựng được hàn kín, được niêm phong, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,9304 gam; 02 (Hai) bịch nylon màu trắng đựng được hàn kín, đã được giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1139 gam; 01 (một) cái lược lam; 01 (một) cây kéo cắt chỉ; 02 (hai) cây nhíp màu trắng; 04 (bốn) hộp quẹt; 01 (một) cái bình nhựa, trên có gắn nỏ thủy tinh và một cái ống hút.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKS-TH ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN CHIẾN